

Số: 498/2020/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 764/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19/11/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1970.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số IX, phường T, quận H, Hà Nội.

- Anh Lê Duy H, sinh năm 1963.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số IX, phường T, quận H, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Chị Nguyễn Hải Y và anh Lê Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 04/6/1991. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm mâu thuẫn do quan điểm tính cách không hợp. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và không thể khắc phục. Từ tháng 8/2020 vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 27/11/2020 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị Y và anh H không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Lê Duy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Duy V, sinh ngày 20/7/1991 và Lê Ngọc A, sinh ngày 16/3/1996. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành khỏe mạnh không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, đã lập gia đình riêng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Hải Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2017/0003730 ngày 19 tháng 11 năm 2020. Chị Y đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thanh Nhàn, quận HBT, Hà Nội;  
(GCNKH số 833, quyển số 05 ngày 04/6/1991);
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Oanh**